

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Đước.

2. Ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 568/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thiện T, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1978. (Có văn bản xin vắng)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Thiện T trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân do hai người tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần cự cãi và vấn đề tài chính. Anh chị không còn sống

chung từ tháng 10/2016 đến nay không tới lui thăm nhau. Gia đình hai bên không dàn xếp. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh L, sinh ngày 16/7/1998 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và cháu Lê Thành T, sinh ngày 27/8/2002. Hiện cháu Lê Thành T đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh Lê Thiện T về thời gian chung sống, thời gian sống hạnh phúc và thời gian không còn sống chung cũng như lý do dẫn đến mâu thuẫn gia đình và anh, chị không đăng ký kết hôn. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh L, sinh ngày 16/7/1998 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và cháu Lê Thành T, sinh ngày 27/8/2002. Hiện cháu Lê Thành T đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thành T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Lê Thiện T khởi kiện chị Huỳnh Thị Diễm H, chị H cư trú ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị Diễm H có văn bản ý kiến xin vắng mặt tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về hôn nhân: Anh T và chị H sống chung với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận anh T và chị H là vợ chồng.

3. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Huỳnh L, sinh ngày 16/7/1998 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và cháu Lê Thành T, sinh ngày 27/8/2002. Hiện cháu Lê Thành T đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh Lê Thiện T đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thành T.

Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy ý kiến về nguyện vọng của cháu Lê Thành T thì cháu có nguyện vọng sống chung với chị H khi ba mẹ ly hôn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của cháu Lê Thành T là được sống chung với chị H.

4. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Huỳnh Thị Diễm H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

6. *Về nợ chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh T và chị H thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

7. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, 35, 39, 146, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Thiện T và chị Huỳnh Thị Diễm H là vợ chồng.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Diễm H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thành T, sinh ngày 27/8/2002.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Thiện T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh T và chị H thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Anh Lê Thiện T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019992 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Anh T không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Châu Vũ Sơn

